TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-DS	*Lương Sơn, ngày 04 tháng 09 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Lan Anh

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký TAND khu vực 13 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2025 tại trụ sở Chi nhánh TAND khu vực 13 - Phú Thọ mở phiên họp công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2025/TLST- VDS ngày 04/4/2025 về việc " *Yêu cầu tuyên bố một người đã chết*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST - VDS ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực số A - Phú Thọ, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Trú tại: Xóm T, xã L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- *Người bị yêu cầu tuyên bố đã chết:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; Nơi cư trú cuối cùng: Xóm T, xã C (xóm T, xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nay là xóm T, xã L, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Bùi Thị B, sinh năm 1959; Trú tại: Xóm T, xã L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2/ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992; Trú tại: Xóm R, xã L, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3/ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1994; Trú tại: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu ngày 01/4/2025, bản tự khai và tại phiên họp người yêu cầu chị Nguyễn Thị H trình bày:

Bố chị là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; Hộ khẩu thường trú trước khi đi khỏi nhà: Xóm T, xã C (xóm T, xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm T, xã L, tỉnh Phú Thọ) và mẹ chị bà Bùi Thị B, sinh ngày 01/5/1959 chung sống với nhau từ năm 1987 tại xóm T. Ngày 27/7/1997, sau khi cùng mọi người trong xóm đi ăn ngày thương binh liệt sỹ, bố chị ông Nguyễn Văn L bỏ nhà đi không có tung tích gì cho đến nay chưa thấy về. Bố chịu bỏ đi biệt tích đã hơn 20 năm, mẹ chị cùng gia đình đã đi tìm kiếm bố chị từ năm 1997 cho đến nay và dùng mọi biện pháp để liên lạc với bố chị - ông Nguyễn Văn L nhưng vẫn không có thông tin gì. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ tuyên bố ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966, Hộ khẩu thường trú trước khi đi khỏi nhà: Xóm T, xã C (xóm T, xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm T, xã L, tỉnh Phú Thọ) đã chết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H đã cung cấp những tài liệu chứng cứ sau đây: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị B; CCCD Nguyễn Thị H, Bùi Thị B, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H2; Đơn xin xác nhận v/v ông Nguyễn Văn L bỏ nhà đi biệt tích từ ngày 27/7/1997 đến nay; Bản sao Giấy khai sinh Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H2.

Tại bản tự khai ngày 05/4/2025 bà Bùi Thị B vợ ông Nguyễn Văn L xác nhận lời khai của con gái bà chị Nguyễn Thị H là đúng. Chồng bà là ông L bỏ nhà đi biệt tích từ ngày 27/7/1997 đến nay không có tin tức gì, bà đồng ý với yêu cầu của chị H con gái bà là đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn L đã chết và không có ý kiến nào khác.

Chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị H1 tại bản tự khai đề ngày 05/4/2025 cũng trình bày bố các chị là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 bỏ nhà đi từ ngày 27/7/1997 đến nay không có tin tức gì. Các chị đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn L bố đẻ các chị đã chết.

Qua xác minh trưởng xóm G, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình cho biết ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966, nguyên quán; Xóm G, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình nhưng không đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm G, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, cũng không sinh sống làm việc tại địa phương. Công an xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình cho biết qua tra cứu sổ HK 11 của Công an xã C và trên hệ thống dữ liệu dân cư của Công an xã C thì không có công dân nào tên Nguyễn Văn L. Tuy nhiên qua nắm bắt địa bàn thì ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 là chồng của bà Bùi Thị B, sinh năm 1959. Trước khi bỏ đi khỏi địa phương thì ông L sinh sống tại Xóm T, xã C (tức xóm T, xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Ông Đinh Thế T - Trưởng xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình(Nay là Xóm T, xã L, tỉnh Phú Thọ) cho biết ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 có vợ là bà Bùi Thị B trước đây sinh sống tại Xóm T, xã C (tức xóm T, xã C), huyện L, tỉnh Hòa

Bình. Ông L sinh sống tại địa phương đến khoảng năm 1997 thì bỏ đi đến nay không có tin tức gì. Hiện nay ông L không sinh sống và làm việc tại địa phương. Anh trai ông Nguyễn Văn L là ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1957 khẳng định hiện nay ông Nguyễn Văn L không sinh sống tại xóm G, xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Năm 1986 Luật lấy vợ là Bùi Thị B và về nhà vợ ở xóm T, xã C (tức xóm T, xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình sống. Năm 1997 vợ Luật là Bùi Thị B có về xóm G thông báo với gia đình là Luật bỏ đi không có tin tức gì, dù đã đi nhiều nơi để tìm kiếm, hỏi thăm qua anh em họ mạc nhưng không có kết quả. Hiện nay gia đình không có tin tức gì về Luật, không biết Luật còn sống hay đã chết. Nay Bùi Thị B đề nghị Tòa án tuyên bố Nguyễn Văn L đã chết thì ông cũng đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự và người yêu cầu chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, tuyên bố ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966, nơi cư trú cuối cùng Xóm T, xã C (tức xóm T, xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình (Nay là Xóm T, xã L, tỉnh Phú Thọ) đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật:

Xét ông Nguyễn Văn L đã rời khỏi địa phương từ ngày 27/7/1997 đến nay không có tin tức. Nay chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn L đã chết là có cơ sở, xác định đây là yêu cầu tuyên bố một người đã chết theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Người bị yêu cầu tuyên bố đã chết có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại địa chỉ: Xóm T, xã C (tức xóm T, xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình (Nay là Xóm T, xã L, tỉnh Phú Thọ) nên Tòa án nhân dân huyện khu vực 13 - Phú Thọ có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về tư cách tham gia tố tụng:

Xét giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L với bà Bùi Thị B, bản sao khai sinh của chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị H1, xác nhận của UBND xã C có cơ sở xác định ông Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị H1, có quan hệ bố con ruột, bà Bùi Thị B là vợ ông L. Do đó chị Nguyễn Thị H có đủ tư cách yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố ông Nguyễn Văn L, sinh năm1966 là đã chết nên chị H được xác định là người yêu cầu, chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị H1 và bà Bùi Thị B được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào xác nhận của chính quyền xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ) và lời khai của chị Nguyễn Thị H, lời khai của bà Bùi Thị B, lời khai của chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Xuân Đ đều thể hiện: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 bỏ đi biệt tích từ ngày 27/7/1997 đến nay. Chị H và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về ông L nên làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố một người đã chết đối với ông Nguyễn Văn L. Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ sau khi thụ lý việc dân sự số 02/2025/TLST - VDS ngày 04/4/2025 đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố là đã chết số 02/2025/QĐ - TA ngày 14/7/2025 đối với ông Nguyễn Văn L trên các phương tiện thông tin đại chúng cụ thể: B1 số 33 ngày 23/4/2025, số 34+35 ngày 23/4/2025 và số 36 ra ngày 02/5/2025; Đ1 phát sóng vào các ngày 25,26,27 tháng 04/2025; Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao; Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh H. Nay đã hết thời hạn bốn tháng kể từ ngày 23/4/2025 và tính từ thời điểm ông L bỏ đi biệt tích tử ngày 27/7/1997 đến nay đã hơn 25 năm mà ông L không có mặt tại gia đình và địa phương, không có tin tức xác thực về việc ông L còn sống hay đã chết.

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự. Người có quyền và lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người đã chết trong trường hợp ” Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có căn cứ xác thực là còn sống” . Tòa án thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị H xin tuyên bố ông Nguyễn Văn L là đã chết có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào đơn yêu cầu cũng như lời khai của chị Nguyễn Thị H, bà Bùi Thị B, chị Nguyễn Thị H2, chị Nguyễn Thị H1 thì ông Nguyễn Văn L đi khỏi địa phương từ ngày 27/7/1997 không quay về và biệt tích đến nay. Nên căn cứ theo khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự, Tòa án xác định ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Nguyễn Văn L là ngày 27/7/1997. Như vậy xác định ngày chết của ông Nguyễn Văn L là hết 05 năm tính từ ngày có tin tức cuối cùng là ngày 28/7/2003

Căn cứ quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với đã chết. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp

luật về thừa kế. Do đó quan hệ về nhân thân và quan hệ về tài sản của ông Nguyễn Văn L được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật dân sự.

[3]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 369; Điều 370;371,372,391,392,393 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H:

Tuyên bố ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; nơi cư trú cuối cùng: Xóm T, xã C (xóm T, xã C), huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm T, xã L, tỉnh Phú Thọ) đã chết. Ngày chết của ông Nguyễn Văn L được xác định là ngày 28/7/2003

Khi Quyết định này có hiệu lực thì quan hệ gia đình và quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Văn L được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Nguyễn Văn L được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2.Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự : Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp theo biên lai số 0005215 ngày 04/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ)

3.Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 (mười) ngày. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 - Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Liên Sơn;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS việc dân sự

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Chu Thị Lan Anh